

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821802)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B		Bảo	6.1	7.5	6.9	
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B		Bảo	7.1	7.3	7.2	
3	2123180041	Vô Văn Đại	09/08/2005	CCQ2318B			0.0			
4	2123180045	Lê Đoàn Hải Đăng	07/11/2005	CCQ2318B			0.0			
5	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B		Danh	8.1	7.0	7.4	
6	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B		Định	7.5	8.5	8.1	
7	2123180061	Lương Duy Đoàn	06/03/2005	CCQ2318B		Đoàn	5.1	6.8	6.1	
8	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B		Đông	6.6	8.5	7.7	
9	2123180085	Trần Hoàng Minh	19/10/2004	CCQ2318C		Minh	6.2	7.5	7.0	
10	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C		Ngà	6.5	7.5	7.1	
11	2123180103	Phan Tuấn Phát	10/03/2005	CCQ2318C		Phát	5.0	8.5	7.1	
12	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A		Quý	8.3	6.0	6.9	
13	2123180082	Phạm Phan Minh Quynh	29/11/2003	CCQ2318C		Quynh	6.8	8.0	7.5	
14	2123180114	Châu Phước Sang	24/12/2005	CCQ2318C			0.0			
15	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C		Tài	7.7	8.0	7.9	
16	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C		Tài	6.7	5.3	5.9	
17	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A		Tâm	7.1	8.0	7.6	
18	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C		Thái	7.5	8.5	8.1	
19	2123180030	Nguyễn Đức Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thắng	6.9	7.8	7.4	
20	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		Thắng	7.7	7.0	7.3	
21	2123180100	Huỳnh Công Thành	26/05/2005	CCQ2318A		Thành	4.1	8.0	6.4	
22	2123180110	Nguyễn Hà Trường	28/07/2005	CCQ2318C			0.0			
23	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C		Thương	8.9	8.5	8.7	
24	2123180106	Phan Nhật Anh Tiến	10/03/2004	CCQ2318A		Tiến	7.2	8.3	7.9	
25	2123180112	Đặng Trung Tín	23/04/2001	CCQ2318C		Tín	7.8	9.3	8.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821802)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tính	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A	1		6.3	4.5	5.2	
2	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tính	26/08/2005	CCQ2318B	1		7.0	5.8	6.3	
3	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B	1		7.2	8.5	8.0	
4	2123180115	Đình Trần Bình	Trọng	11/08/2005	CCQ2318C			0.0			
5	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	1	Trung	5.2	7.8	6.8	
6	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1	Trung	6.7	7.8	7.4	
7	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	1		5.9	5.0	5.4	
8	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1		6.1	7.8	7.1	
9	2123180095	Nguyễn Văn	Tuấn	01/04/2005	CCQ2318C	1	Tuấn	5.4	5.8	5.6	
10	2123180101	Lê Lưu	Tùng	02/06/2003	CCQ2318C	1		7.2	7.8	7.6	
11	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	1		7.2	6.8	7.0	
12	2123180073	Nguyễn Hồng	Ty	27/02/2005	CCQ2318C			0.0			
13	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	1		7.8	8.0	7.9	
14	2123180092	Phạm Trung	Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C	1		3.6	4.0	3.8	
15	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	1		5.6	7.8	6.9	
16	2123180127	Nguyễn Công	Việt	22/03/2004	CCQ2318C			0.0			
17	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	1	Việt	7.3	7.0	7.1	
18	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	1		4.6	8.3	6.8	
19	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	1	Vinh	4.4	2.5	3.3	
20	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1		5.0	5.0	5.0	
21	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	1	Vũ	6.5	8.0	7.4	